Mật Tạng Bộ 1_ No. 857 ( Tr.176_ Tr.177)

# ĐẠI NHẬT KINH LƯỢC NHIẾP NIỆM TỤNG TÙY HÀNH PHÁP

( Cũng có tên là **Ngũ Chi Lược Niệm Tụng Yếu Hành Pháp** )

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch: VỌNG CHI _ HUYỀN THANH
Sưu tập Phạn Chú:HUYỀN THANH

Cúi lạy **Vô Ngại Trí**
Mật dạy Ý Sinh Tử ( Con Ý Sinh )
Y Tô Đa La ( Sùtra_ Khế Kinh) ấy
Nhiếp **Tùy Hành Pháp** này
Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát
Trước trụ **Bình Đẳng Thệ**
Ngữ Mật cùng Thân Mật
Sau tác Hạnh tương ứng
_ **Tam Muội Gia Chân Ngôn** là :
**Nẵng Mạc tam mạn đa bột đà nan. Án, a tam mê, để-lị tam mê, tam ma duệ, sa-phộc ha**

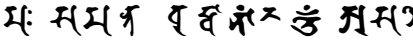

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ OṂ ASAME TRISAME SAMAYE SVÀHÀ

Khế là: Hợp Luân bằng ( Chắp tay , các ngón ngang bằng nhau)
Kèm dựng ở hai Không (2 ngón cái)
Nam nơi: Đỉnh, vai, tim
Cuối cùng gia cổ họng
_Tiếp dùng **Bất Động Thánh**
Tịch Chướng và Trừ Cấu ( diệt trừ nhơ bẩn)
Để hay tĩnh mọi việc
Kết Hộ tùy tương ứng
**Bất Động Tôn Chân Ngôn** là:
**Nẵng mạc tam mạn đa phộc nhật-la noản_ Chiến noa, ma hạ lô sái noa, sa-phả tra dã, hồng, đát-la tra, hám, hàm**

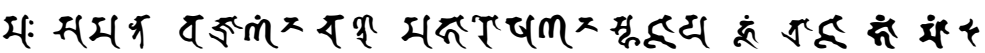

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆÀṂ _ CAṆḌA MAHÀ ROṢAṆA SPHAṬYA HÙṂ TRÀṬ HÀṂ MÀṂ

Định (Tay trái) Không (ngón cái) đè Địa (ngón út) Thủy(ngón vô danh)
Dựng Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) ở tim
Rời bao (Vỏ kiếm) hay thành biện
_ Tiếp nói **Như Lai Câu**
Dùng thỉnh nơi Bản Tôn
Tất cả Chúng Thánh Chủ
Y Bản Thệ mà đến
**Như Lai Câu Chân Ngôn** là:
**Nẵng mạc tam mạn đa bột đà nam_ Tát phộc đát-la , a bát-la để hạ đế, đát tha tát nghiệt đảng củ xa, mạo địa tạt lị-gia ba lợi bố la ca, sa-phộc hạ**

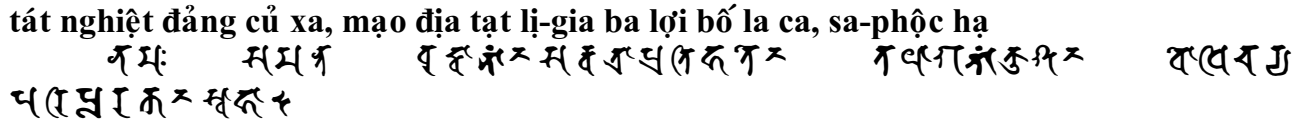

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ SARVATRA APRATIHATE TATHÀGATA AṂKU'SA BODHICÀRYA PARIPÙRAKA SVÀHÀ

Chỉ Quán (2 bàn tay) cài bên trong
Chắp cứng dựng Trí Phong ( Ngón trỏ phải)
Hơi co nơi phần đầu
Luân khác (các ngón còn lại) dạng như vòng
Sức Bi Nguyện Thánh Thiên
Tùy thỉnh đều đến giáng
Phụng hiện Tam Muội Gia
Minh Khế như trước nói
_ Đã trình Bản Thệ xong
Vui vẻ không lầm lẫn
Tiếp nên tùy sức mình (Lực phận)
Cúng dường tỏ tâm thành
Ứ Già, hương, thực ( thức ăn), đèn
Cho đến một hoa, nước
Hoặc chỉ vận Tâm tưởng
Thù thắng rất khó lường
Nên dùng **Phổ Thông Ấn**
Cùng cộng với Mật Ngữ
Cỏ tỏ cùng không tỏ ( biểu thị hay không biểu thị)
Một thời đều thành tựu
**Phổ Thông Chân Ngôn** là:
**Nẵng mạc tam mạn đa bột đà nam_ tát phộc tha, khiếm, ổn ná-nghiệt đế, tát-phả la hề tứ hàm, già già na kiếm, sa-phộc hạ**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ SARVATHÀ KHAṂ UDGATE SPHARAṆA HÌMAṂ GAGANAKAṂ SVÀHÀ

Thiền Trí (2 tay) trợ nhau cài
Tề luân ( ngang bằng các đầu ngón tay) hợp trên đỉnh

Vận tâm vòng khắp cả
Chỗ niệm đều hiền tiền

_ Đã Thí Cúng Dường xong
Tu thường tác trì tụng
Trước mặc Kim Cương Khải ( áo giáp Kim Cương)
Tương ứng việc Kết Hộ
**Kim Cương Giáp Chân Ngôn** là:
**Nẵng mạc tam mạn đa phộc nhật-la noản_ Phộc nhật-la ca phộc giả, hồng**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆÀṂ_ VAJRA KAVACA HÙṂ
Trước chắp tay giữa rỗng
Rút Phong Luân ( ngón trỏ ) giữ Hỏa (ngón giữa)
Đại Không (ngón cái) y gốc Hỏa ( gốc ngón giữa)
Chạm khắp, sau ở tim
_ Tiếp kết **Phương Ngung Giới**
Như trước **Bất Động Tôn**
Chuyển trái thành Tịch Trừ
Chuyển phải với trên dưới
Chạm khắp nơi trên thân ( Thân chi phần)
Kết Hộ đều vững chắc
Chân Ngôn với Bản Khế
Như trước đã phân biệt
_ Đã làm Nghiêm Bị xong
Nên bày **Căn Bản Khế**
Lại đặt trên năm nơi
Chuyển bảy lần hoặc ba
Bung ấn mở trên đỉnh
Bán Già, chính thân ý
Hoặc tác Tương Ứng Tọa ( Cách ngồi cho phù hợp)
Chính diện trụ trước thân
Tùy sức như Giáo thuyết
Quán một tượng Viên Minh ( Ánh sáng tạo thành hình tròn)
Trong sạch không tỳ vết
Giống như vành trăng đầy
Giữa có hình Bản Tôn
Diệu sắc vượt ba cõi
Mặc lụa là nghiêm thân
Mão báu, rũ tóc đỏ
Tam Ma Địa **Tịch Nhiên**
Sáng rực hơn ánh điện
Giống như giữa gương trong
Sâu thẳm hiện chân dung ( hình ảnh chân thật)

Hiện nhan sắc vui giận
Nắm giữ nhóm Dữ Nguyện
Tương ứng thân chính thọ
Tâm tỏ rõ không loạn
Thể **Vô Tướng Tĩnh Pháp**
Ứng nguyện cứu quần sinh
Chuyên chú mà niệm trì
Hạn số đã xong rồi
Sau khi mệt mới thôi
_ Lại kết **Phổ Thông Ấn**
Chân thành bày ước nguyện
An trọng lễ Thánh Tôn
Chuyển trái: **Vô Động Đao**
Giải Kết Hộ lúc trước
Lại trình **Bản Tôn Khế**
Bung mở trên đỉnh đầu
Tâm đưa tiễn Thánh Thiên
Năm Luân ( cái đầu, 2 tay, 2 đầu gối) sát đất lễ
Rồi khởi tùy Chúng thiện
Sau Hội lại như đầu ( lúc khởi đầu)
Một thời và hai, ba
Hoặc bốn đều như đây
Phần khác nhiễu quanh Tháp
Tắm tượng, khen Phương Quảng
Tô điểm Mạn Trà La (maṇḍala: Đàn Trường)
Rải hoa khen Phật Đức ( Công Đức của Phật)
Hoặc lại không tạp niệm
Chuyên chú ở **Đẳng Dẫn**
Dùng đây tịnh ba nghiệp
Tất Địa mau hiện tiền
Nơi Thánh Lực gia trì
Tương ứng Hạng Nguyện nên
Chư Hữu vui tu tập
Tùy Thầy mà thọ học
Trì Minh truyền Bản Giáo
Không vượt Tam Muội Gia
Chuyên cần không gián đoạn
Lìa **Cái** ( Chướng che) với **Huân** ( Ngũ Tân) **Túy (** say rượu)
Thuận hành nơi Học Xứ
Tất Địa tùy sức thành
Ta y Đại Nhật Giáo
Lược bày Hạnh Du Già
Tu chứng phước thù thắng

Thấm đượm khắp Hữu Tình

**ĐẠI NHẬT KINH LƯỢC NHIẾP NIỆM TỤNG TÙY HÀNH PHÁP**

( Một quyển_ Hết )

Hoàn chỉnh Phạn văn vào ngày 27/06/2006